

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HS-ST

Ngày: 15/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình- Ông Đặng Đình Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HS-ST ngày 04/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T** sinh năm: 1988, Nơi ĐKKHKT: khu phố 10, phường B, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa lớp: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu Tr và con bà: Phạm Tổ U; Vợ: Lê Thị N (đã ly hôn), hiện đang sống như vợ chồng với Đỗ Hải L sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 32//2009/HSST/ngày 18/06/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/08/2019 đến ngày 10/08/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Hải L**, sinh năm: 1989, Nơi ĐKKHKT: thôn Nghĩa M, phường L, thị xã B, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: phường B, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa lớp: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Mai Tr và con bà: Lê Thị L; Chồng: Vũ Văn Tr (đã ly hôn), hiện đang sống như vợ chồng với Nguyễn Quốc T sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/08/2019 đến ngày 08/8/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quyết T**, sinh năm:1981, Nơi ĐKKHKT: số 609, đường Trần P, phường L, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Mua bán sửa chữa điện thoại. Trình độ văn hóa lớp: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và con bà: Hà Thị X; Vợ: Nguyễn Thị M, bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần mua bán nợ Q

Địa chỉ: số 08- NA09, khu đô thị mới D, phố T, phường D, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang Q, chức vụ: Phó tổng giám đốc.

- Anh Đỗ Đôn S, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu 5, phường P, thị xã B, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1982

Địa chỉ: thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh H.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt: không có lý do)

5. Người bị hại:

- Chị Vũ Thị Phương A, sinh năm:2002

Địa chỉ: xã N, huyện H , tỉnh N.

- Chị Mai Thị H, sinh năm: 1983

Địa chỉ : thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh N.

- Chị Vũ Thảo Nhi, sinh năm : 1995

Địa chỉ : thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N.

- Chị Phạm Thị Phương A, sinh năm : 1999

Địa chỉ : phố B, phường N, thành phố N, tỉnh N.

- Chị Hứa Thị Hà T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: thôn Bái, xã S, huyện N, tỉnh N.

- Chị Tạ Thị N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Văn G, xã K, huyện Y, tỉnh N.

- Chị Đặng Lâm O, sinh năm: 1997

Địa chỉ: phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh N.

- Chị Trịnh Thùy L, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh N.

- Chị **Phan Thị T**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số nhà 28, ngõ 312, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh N.

- Chị **Phạm Thị T**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: số nhà 7, ngõ 62, đường Đ, phố 3, phường Đ, thành phố N, tỉnh N

- Chị **Phùng Thị O**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N.

(Những người bị hại vắng mặt: không có lý do)

6. Người làm chứng:

- Anh **Lê Đình K**, sinh năm: 2002

- Chị **Đào Anh T**, sinh năm: 2000
- Chị **Đình Thị Huyền T**, sinh năm: 2000
- Chị **Phạm Thị T**, sinh năm: 1995
- Chị **Đình Thị Thùy D**, sinh năm: 1995
- Ông **Lê Văn L**, sinh năm: 1950
- Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1971
- Anh **Phạm Văn P**, sinh năm: 1978

(Những người làm chứng vắng mặt: không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc T và Đỗ Hải L là đối tượng không có nghề nghiệp, cả hai thuê phòng của nhà nghỉ số 577 ở thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh T sống với nhau như vợ chồng và có một con chung. Ngày 16/6/2019 Nguyễn Quốc T rủ Đỗ Hải L thực hiện 01 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình; Ngoài ra từ ngày 3/4/2019 đến ngày 26/7/2019 Nguyễn Quốc T một mình thực hiện 10 lần Cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/4/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen không đeo biển kiểm soát đi từ nhà nghỉ 577 ở Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến thành phố Ninh Bình với mục đích tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình ở đường 30/6, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, T phát hiện anh Lê Đình K điều khiển xe đạp

điện biên kiểm soát 35MD1- 082.42 chờ theo chị Vũ Thị Phương A đều trú tại xã N, huyện H, tỉnh N đi hướng Thanh Hóa - Ninh Bình cùng chiều với T, trên tay chị Vũ Thị Phương A đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng. Quan sát thấy đường vắng người qua lại, T điều khiển xe mô tô áp sát rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị Vũ Thị Phương A rồi quay đầu xe tăng ga bỏ chạy về phía thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi T đã tháo sim của chiếc điện thoại vừa cướp giật được vắt đi. Khi về đến phòng trọ ở nhà nghỉ 577, T đã đưa chiếc điện thoại này cho Đỗ Hải L giữ. Đến cuối tháng 4 năm 2019, Lý đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại S ở khu 5, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa bán cho anh Đỗ Đôn S sinh năm 1990 là chủ cửa hàng được 1.300.000 đồng. Số tiền trên T và Lý tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 5 năm 2019, Đỗ Đôn Sơn đã bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Hồng P sinh năm 1982 trú tại thôn 4, xã Q, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với giá 2.100.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime J7 màu vàng có giá trị 2.000.000 đồng.

Lần thứ hai:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/4/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen không đeo biển kiểm soát đi từ nhà nghỉ 577 ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhằm mục đích tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Ngô Thị Nhậm giao nhau với đường Lê Hồng Phong thuộc tổ 7, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. T phát hiện thấy chị Mai Thị H sinh năm 1983 trú tại thôn 1, xã Đ, thành phố T đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 435.44 dừng sát vỉa hè trên tay phải cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc. Quan sát thấy không có người qua lại, T điều khiển xe áp sát bên trái chị H, dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi để trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi sau đó tăng ga điều khiển xe về thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T mang điện thoại này bán cho Nguyễn Quyết T sinh năm 1981, trú tại số 609, đường T, phường L, thị xã B, tỉnh T với giá 700.000 đồng, số tiền trên T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc điện thoại trên, T1 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có. Sau đó T1 sửa chữa lại bán cho người đi đường (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 1.200.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tam Điệp kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc có giá trị 3.435.000 đồng.

Lần thứ ba:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát đi từ nhà tại khu phố 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến thành phố Tam Điệp nhằm mục đích tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường thôn 4B, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, T phát hiện thấy chị Vũ Thảo N sinh năm 1995 trú tại thôn 4B, xã Đ thành phố T điều khiển xe mô tô đi cùng chiều với T, tay trái chị N đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng. T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe chị N và dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị N rồi để điện thoại trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi và quay đầu xe mô tô, tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại này bán cho Nguyễn Quyết T với giá 600.000 đồng, số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc điện thoại trên, T1 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có. Sau khi mua được điện thoại T1 bán lại chiếc điện thoại trên cho một người đi đường (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 700.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tam Điệp kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng có giá trị 4.872.000 đồng.

Lần thứ tư:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát đi từ nhà nghỉ 577 ở thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực thành phố Ninh Bình nhằm mục đích bắt ai sơ hở tài sản thì chiếm đoạt. Khi T đến khu vực thành phố Ninh Bình, T điều khiển xe theo hướng Ninh Bình đi Kim Sơn. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư Ninh Phúc thuộc phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, T quan sát thấy chị Phạm Thị Phương A sinh năm 1999, trú tại phố B, phường N, thành phố N đang ngồi sát vỉa hè bên phải đường Nguyễn Công Trứ, thôn Vườn Hoa, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình cùng với chị Đào Anh T sinh năm 2000, trú tại đường Nguyễn Văn Cừ, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình trên tay chị Phạm Thị Phương A cầm 01 điện thoại di động hiệu IphoneX màu trắng. T điều khiển xe mô tô dừng lại và đứng cách vị trí chị Phương A ngồi 2 m để quan sát. Khoảng 30 phút sau, thấy vắng người, T điều khiển xe mô tô đến sát vị trí chị Phương A ngồi rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của chị Phương A sau đó để chiếc điện thoại trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi và điều khiển về thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được đến bán cho Nguyễn Quyết T là chủ cửa hàng điện thoại Huy T1 với giá 3.000.000 đồng. Khi mua T1 kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì

T nói không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng Nguyễn Quyết T vẫn mua. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó trong quá trình tháo kiểm tra linh kiện của chiếc điện thoại, T1 đã làm hỏng chiếc điện thoại nên đã vứt đi. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 79 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có giá trị 15.400.000 đồng.

Lần thứ năm:

Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2019, Nguyễn Quốc T và Đỗ Hải L đang ở nhà nghỉ 577 ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, T rủ Lý ra thành phố Ninh Bình tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Lý đồng ý, Lý và T thống nhất với nhau T là người điều khiển xe mô tô, Lý ngồi sau xe để quan sát những ai hở tài sản để T chiếm đoạt. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát trở Lý ngồi sau đi theo hướng Thanh Hóa đi Ninh Bình. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Trần Hưng Đạo, phố 10, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình cách ngã tư rẽ đi Trảng An khoảng 50 m, T phát hiện chị Hứa Thị Hà Tr sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã S, huyện N, tỉnh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93 L1- 267.71 đi cùng chiều với T và Lý. T quan sát thấy ở túi quần đằng sau phía bên trái của chị Tr có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng trắng, một phần điện thoại lộ ra ngoài miệng túi. T điều khiển xe ép sát vào bên trái chị Tr dùng tay phải giật chiếc điện thoại sau đó T để điện thoại trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi rồi tăng ga quay đầu điều khiển xe về thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi T tháo sim chiếc điện thoại vứt đi ở đường, sau đó T chở Lý về nhà nghỉ 577 còn T mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được bán cho anh Nguyễn Quyết T là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại với giá 1.000.000 đồng, số tiền này T và L tiêu xài cá nhân. Khi mua chiếc điện thoại trên T1 kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì T nói không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng do hám lời Nguyễn Quyết T vẫn mua. Sau đó T1 đã bán chiếc điện thoại cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69 ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng trắng có giá trị 14.400.000 đồng.

Lần thứ sáu:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/6/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát từ nhà tại khu phố 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực thành phố Ninh Bình nhằm mục đích tìm

tài sản để chiếm đoạt. Khi đến khu vực thành phố Ninh Bình, T điều khiển xe theo hướng Ninh Bình đi Kim Sơn. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường chân cầu vượt thuộc phố Vạn Xuân 2, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, T quan sát thấy chị Tạ Thị N sinh năm 1992, trú tại thôn Văn Giáp, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-131.32 đi theo hướng cùng chiều với T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng ở túi quần trước bên trái, một phần điện thoại lộ ra ngoài miệng túi. Quan sát thấy đường vắng người qua lại, T điều khiển xe áp sát vào bên trái chị N rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại và để chiếc điện thoại trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi sau đó tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến 21 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại này bán cho Nguyễn Quyết T với giá 800.000 đồng, số tiền trên T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua T1 kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì T nói không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng Nguyễn Quyết T vẫn mua. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ của Nguyễn Quyết T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có giá trị 5.600.000 đồng.

Lần thứ bảy:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/6/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150 màu xanh xám đen không đeo biển kiểm soát đi từ nhà nghỉ 577 ở thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến thành phố Ninh Bình nhằm mục đích thấy ai sơ hở tài sản là điện thoại sẽ chiếm đoạt. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường Nguyễn Công Trứ, phố Vạn Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, T phát hiện thấy chị Đặng Lâm O sinh năm 1997, trú tại phố Đàm Khánh Tây, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2 - 374.15 chở theo chị Đinh Thị Huyền Tr sinh năm 2000, trú tại phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình đang đi phía trước cùng chiều với T, T điều khiển xe mô tô vượt qua xe chị O và quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64G màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64G màu xám của chị O để tại vị trí giữa yên xe chị O và chị Tr đang ngồi, T nhanh chóng áp sát vào bên trái xe của chị O và chị Tr rồi dùng tay phải giật 02 chiếc điện thoại sau đó để 02 chiếc điện thoại cướp giật được trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi và tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến 22 giờ cùng ngày, T mang 01 điện thoại Iphone XS Max 64G màu vàng bán cho Nguyễn Quyết T giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6

Plus 64G màu xám bạc bán cho Nguyễn Quyết T giá 700.000 đồng, số tiền bán điện thoại được T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua 02 chiếc điện thoại trên, T1 kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì T không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng Nguyễn Quyết T vẫn mua. Sau đó T1 bán 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng bán cho một người khách (không biết tên, địa chỉ) chiếc điện thoại Iphone XS Max 64G với giá 4.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ của Nguyễn Quyết T 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám bạc. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64G màu vàng có giá trị 25.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64G màu xám có giá trị 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 28.800.000 đồng.

Lần thứ tám:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/7/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu đen xanh xám, không lắp biển kiểm soát đi từ nhà ở khu phố 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình với mục đích chiếm đoạt tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. T phát hiện thấy chị Trịnh Thùy L sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-720.51 đi theo hướng Yên Khánh đi Kim Sơn có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng ở túi quần đằng sau bên trái, một phần điện thoại lộ ra ngoài miệng túi. T điều khiển xe bám theo xe của chị L1. Khi đi đến đối diện công ty may An Hòa ở khu vực quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy chị Linh lấy chiếc điện thoại di động từ túi quần ra và cầm trên tay nên T điều khiển xe mô tô áp sát vào bên trái xe của chị L1 rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi để chiếc điện thoại cướp giật được trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi. Sau đó T quay đầu xe và điều khiển xe đi về hướng thành phố Ninh Bình. Đến khoảng 12 giờ ngày 13/7/2019, T mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng đến bán cho Nguyễn Quyết T số tiền 700.000 đồng, số tiền bán điện thoại được T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc điện thoại trên T1 kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình thì T nói không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Quyết T vẫn mua. Sau đó T1 đã bán lại cho một người khách không quen biết với giá 1.100.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Yên Khánh kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng có giá trị 1.200.000 đồng.

Lần thứ chín:

Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng của chị Trịnh Thùy L vào tối ngày 12/7/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô theo hướng Yên Khánh đi Ninh Bình. Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 12/7/2019, khi T điều khiển xe mô tô đến đoạn ngã tư gầm cầu vượt thuộc phố Nam Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình phát hiện thấy chị Phan Thị T sinh năm 1978, trú tại phố Ng, phường N, thành phố N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35 B2- 039.53 chở con đi từ đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình rẽ về hướng đường Ngô Gia Tự, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình trên tay trái chị T cầm 01 chiếc ví da màu nâu kích thước (10x20) cm nhãn hiệu Goiacii bên trong ví có số tiền 6.000.000 đồng, 02 thẻ bảo hiểm y tế và một số tiền lẻ, T điều khiển xe mô tô đi từ phía sau áp sát bên trái và dùng tay phải giật chiếc ví da của chị T, sau đó điều khiển xe về thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Số tiền cướp giật được T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T vứt 02 thẻ bảo hiểm y tế đi còn chiếc ví da nhãn hiệu Goiacii, T đưa cho Đỗ Hải L sử dụng.

Lần thứ mười:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/7/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát từ nhà nghỉ 577 ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến thành phố Ninh Bình với mục đích tìm tài sản sở hữu để chiếm đoạt. Khi đi đến đoạn đường gầm cầu vượt Thanh Bình thuộc phố Ngọc Xuân, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình phát hiện thấy chị Phạm Thị Th sinh năm 1995, phố 3, phường Đ, thành phố N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 629.28 chở chị Phạm Thị Tr sinh năm 1995, trú tại phố B, phường N, thành phố N. T quan sát thấy tại hộc để đồ bên trái xe mô tô chị Th điều khiển có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của chị Th, T điều khiển xe mô tô từ phía sau đi lên áp sát vào bên trái xe mô tô chị Th và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi để chiếc điện thoại này trên yên xe giữa hai chân chỗ T ngồi sau đó điều khiển xe mô tô về thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến 22 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được đến bán cho Nguyễn Quyết T giá 4.900.000 đồng, số tiền bán điện thoại được T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc điện thoại trên Nguyễn Quyết T kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì T nói không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng Nguyễn Quyết T vẫn mua. Sau đó T1 tháo màn hình chiếc điện thoại bán cho một người khách đi đường (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 2.700.000 đồng còn vỏ máy và Main T1 đã làm hỏng nên

vắt đi. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 76 ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có giá trị 12.800.000 đồng.

Lần thứ mười một:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/7/2019, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu đen xanh xám, không đeo biển kiểm soát đi từ nhà ở khu phố 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đi đến khu vực huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình với mục đích chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa Trung tâm văn hóa huyện Yên Khánh thuộc phố 1, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, T phát hiện thấy chị Phùng Thị O sinh năm 1994, trú tại phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-378.53 chở sau 3 cháu nhỏ theo hướng Yên Khánh đi Kim Sơn, ở túi quần trước bên trái của chị O có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, một phần điện thoại lộ ra ngoài miệng túi. Quan sát không có người qua lại, T điều khiển xe áp sát vào bên trái xe của chị O rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị O, sau đó T quay đầu xe rồi tăng ga điều khiển xe mô tô theo hướng thành phố Ninh Bình rồi đi về thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đem chiếc điện thoại trên đến bán cho Nguyễn Quyết T với lấy số tiền 1.300.000 đồng, số tiền bán điện thoại được T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc điện thoại trên T1 kiểm tra điện thoại thấy khóa màn hình nên hỏi T mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì T không biết, mặc dù biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nhưng Nguyễn Quyết T vẫn mua. Sau đó T1 tháo linh kiện chiếc điện thoại bán cho một người khách đi đường (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Yên Khánh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có giá trị 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra truy xét, bị cáo Đỗ Hải L đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng bị cáo Nguyễn Quốc T thực hiện ngày 16/6/2019.

Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ecxiter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sym màu trắng sọc đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen của Nguyễn Quốc T; 01 ví da màu nâu nhãn hiệu Goiacii, kích thước (10 x 20) cm; 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhãn hiệu AnAdestthai Helmet của Đỗ Hải L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng của Nguyễn Hồng Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của Nguyễn Quyết T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Vũ Thị Phương A bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 03/4/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng quá trình điều tra xác định là của chị Tạ Thị N bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 28/6/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám bạc, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đặng Lâm O bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 29/6/2019; 01 ví da màu nâu nhãn hiệu Goiacii, kích thước (10x20) cm quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phan Thị T bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 12/7/2019. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại những tài sản trên cho chị Phương A, chị N, chị O, chị T. Chị Vũ Thị Phương A, chị N, chị Đặng Lâm O, chị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì đối với những tài sản đã nhận lại. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Quốc T không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Hải L (theo giấy ủy quyền của T).

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhãn hiệu AnAdestthai Helmet, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sym màu trắng sọc đỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát là vật chứng của vụ án được chuyển giao đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 07/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm b, c, d khoản 2, khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Đỗ Hải L theo điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Quyết T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc T, Đỗ Hải L và Nguyễn Quyết T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc Th; Đỗ Hải L phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Nguyễn Quyết Th phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng các điểm b, c và d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/8/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hải L.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hải L từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2020).

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết T.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quyết Th từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND phường L, thị xã B, tỉnh Th nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường L, thị xã B, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L, thị xã B tỉnh Th trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% đến 10 % thu nhập đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự:

+ Đối với tài sản bị cáo Nguyễn Quốc Th và bị cáo Đỗ Hải L cùng nhau phạm tội vào ngày 16/06/2019, sau khi tiêu thụ cùng nhau ăn tiêu hết số tiền bán điện thoại nên buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Hải L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Hứa Thị Hà Tr số tiền 14.400.000đồng (theo phần mỗi bị cáo là 7.200.000 đồng). Bị cáo Đỗ Hải L đã tự nguyện nộp một phần tiền để khắc phục bồi thường cho bị hại là chị Trang 5.000.000đ.

+ Đối với những tài sản còn lại do một mình bị cáo Nguyễn Quốc Th thực hiện nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho chủ sở hữu trên cơ sở các Biên bản định giá đã được Hội đồng định giá thực hiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Bồi thường cho chị Mai Thị H số tiền 3.435.000 đồng; chị Vũ Thảo N số tiền 4.872.000 đồng; chị Phạm Thị Phương A số tiền: 15.400.000đ; chị Đặng Lâm O số tiền: 25.600.000đ; chị Trịnh Thùy L số tiền: 1.200.000đ; chị Phan Thị T số tiền 6.000.000đ; chị Phạm Thị Th số tiền: 12.800.000đ; chị Phùng Thị O số tiền: 11.000.000đ.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quyết Th biết rõ những điện thoại mà bị cáo Nguyễn Quốc Th đem đến là điện thoại do phạm tội mà có nhưng vì hám lời nên đã mua lại sau đó bán đi kiếm lời và sử dụng vào công việc khác của mình, chiếm hưởng được số tiền: 4.200.000đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này để khắc phục hậu quả nên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.200.000đ.

+ Đối với anh Đỗ Đôn S và Nguyễn Hải Ph đã nộp lại điện thoại và không có yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua nên không xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Quốc T nộp lại số tiền thu lời bất chính là 2.800.000đ;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ Luật TTHS.

+ Để đảm bảo quyền lợi cho Công ty mua bán nợ Q đề nghị Tòa án giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình phối hợp với Công ty mua bán nợ Quốc Tế xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty thu hồi nợ vay, sau khi trừ đi các chi phí liên quan phần giá trị còn lại (nếu còn) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhãn hiệu AnAdestthai Helmet, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sym màu trắng sọc đỏ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ Các tài sản khác đã xử lý xong không đặt ra xem xét.

Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST, án phí DSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Đỗ Hải L, Nguyễn Quyết Th không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Đỗ Thị L và Nguyễn Quyết Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; biên bản hiện trường; các kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐ ngày 14/8/2019, số 79/KL-HĐ ngày 25/9/2019, số 69/KL-HĐ ngày 08/8/2019, số 75/KL-HĐ ngày 14/8/2019; số 80/KL-HĐ ngày 25/9/2019; số 76/KL-HĐ ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP Ninh Bình; Kết luận số 11/KL-HĐ ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP Tam Điệp; Kết luận số 17/KL-HĐ ngày 29/7/2019; số 18/KL-HĐ ngày

07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Yên Khánh; và phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận trong thời gian từ ngày 03/4/2019 đến ngày 26/7/2019, Nguyễn Quốc T một mình đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đen xanh xám, không đeo biển kiểm soát đi các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình quan sát thấy ai có tài sản sơ hở, T dùng thủ đoạn áp sát người bị hại chiếm đoạt tài sản rồi tăng ga tẩu thoát, một mình T thực hiện 10 lần với tổng giá trị tài sản là 91.107.000 đồng. Ngày 16/7/2019 Nguyễn Quốc T cùng Đỗ Hải L thực hiện 1 Lần tại thành phố Ninh Bình với giá trị tài sản là điện thoại 14.400.000 đồng. Như vậy từ những hành vi trên đủ căn cứ kết luận Nguyễn Quốc T và Đỗ Hải L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Trong thời gian từ ngày 9/5/2019 đến ngày 26/7/2019, tại cửa hàng điện thoại Huy T1 ở đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Nguyễn Quyết T mặc dù không hứa hẹn từ trước và biết đó là tài sản do bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội mà có nhưng do hám lời vẫn mua những chiếc điện thoại do Nguyễn Quốc T cướp giật mang đến tiêu thụ, cụ thể là 07 lần với tổng số tiền 15.400.000 đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 và 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái Pháp luật, tài sản này được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Bị cáo Nguyễn Quốc Th và bị cáo Đỗ Hải L nhận thức được hành vi sử dụng xe máy nhanh chóng áp sát bị hại để cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát, hành vi này có thể gây nguy hiểm cho người bị hại và khi tẩu thoát là dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp nguy hiểm để chiếm đoạt được tài sản của người khác. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th là đối tượng không nghề nghiệp, lấy tài sản chiếm đoạt được làm nguồn sống chính, sử dụng xe mô tô để đi cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản Nguyễn Quốc T chiếm đoạt có giá trị là 105.507.000 đồng nên thuộc trường hợp “*Có tính chất chuyên nghiệp*”, “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm b, c, d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ

Hải L sau khi được Nguyễn Quốc T rủ đã đồng ý với bị cáo Thái sử dụng xe mô tô để thực hiện tội phạm thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quyết Th làm chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại đối với 02 lần tiêu thụ tài sản phạm tội của bị cáo Nguyễn Quyết T vào ngày 04/04/2019 và ngày 05/04/2019 bị cáo không biết đó là tài sản phạm tội nên không có cơ sở để xử lý đối với 02 lần này. Nhưng sau đó từ ngày 09/05/2019 đến ngày 26/7/2019 bị cáo nhận thức được việc bị cáo Thái đem tài sản là điện thoại đến bán là tài sản phạm tội, giao dịch trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn hám lời, mua được rẻ, đã 07 lần mua điện thoại do bị cáo Nguyễn Quốc T cướp giật được đem đến tiêu thụ tại cửa hàng, bị cáo đã bán số tài sản mua được và thu lời 4.200.000đ đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo góp phần phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng Đỗ Hải Lý 01 lần; một mình thực hiện 10 lần tổng là 11 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân: Tại bản án số 32/2009/HSST ngày 18/06/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, lần phạm tội này Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn, cách lý bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giúp cho bị cáo nhận thức hành vi vi phạm, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Hải L: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền để bồi thường cho người bị hại, khi bị bắt bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có. Bị cáo sau khi ly

hôn, sống chung như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Quốc Th, đang phải nuôi con nhỏ khi được bị cáo Th rửa, bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình cùng bị cáo Th, dùng phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ đi cùng, ngồi sau xe máy với vai trò giúp sức về tinh thần, một mình bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và đem tài sản đi tiêu thụ sau đó đem tiền về ăn tiêu cùng bị cáo nên mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với bị cáo Th. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được chấp hành hình phạt tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị là đúng theo quy định tại Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Quốc Th không có việc làm; Bị cáo Đỗ Hải L lao động tự do, đang nuôi con nhỏ do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Quyết Th: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính để khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tiêu thụ tài sản 07 lần nên chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 36 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục, giúp đỡ bị cáo cải tạo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo Nguyễn Quyết T còn bị khấu trừ một phần thu nhập là 10 % để sung ngân sách Nhà nước .

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

[3] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Quốc T nộp lại số tiền thu lời bất chính là 2.800.000đ;

Tịch thu số tiền thu lời bất chính là 4.200.000đ để sung ngân sách nhà nước mà bị cáo Nguyễn Quyết T đã tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả ngày 11/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Số tiền 5.000.000đ trả lại cho người bị hại là chị Hứa Thị Hà Tr mà bị cáo Đỗ Hải L đã tự nguyện nộp ngày 15/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự:

+ Đối với số tài sản bị cáo Nguyễn Quốc Th thực hiện cướp giật gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng là tài sản của chị Vũ Thị Phương A bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 03/4/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng là của chị Tạ Thị N bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 28/6/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám bạc là tài sản của chị Đặng Lâm O bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 29/6/2019; 01 ví da màu nâu nhãn hiệu Goiacii, kích thước (10x20) cm là tài sản của chị Phan Thị T bị Nguyễn Quốc T cướp giật ngày 12/7/2019 đều đã được thu hồi. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại những tài sản trên cho chị Phương A, chị N, chị O, chị T. Chủ sở hữu tài sản là chị Vũ Thị Phương A, chị Tạ Thị N, chị Đặng Lâm O, chị Phan Thị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì đối với những tài sản đã nhận lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Quốc T không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Hải L (theo giấy ủy quyền của bị cáo T), Đỗ Hải L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Việc trả lại số tài sản là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với tài sản bị cáo Nguyễn Quốc Th và bị cáo Đỗ Hải L rủ nhau cướp giật vào ngày 16/06/2019 là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng trắng của chị Hứa Thị Hà Tr sau khi cướp giật được tài sản T mang chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Quyết T là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại với giá 1.000.000 đồng, số tiền trên T, Lý sử dụng tiêu xài cá nhân hết, sau đó bị cáo T1 đã mang bán chiếc điện thoại cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được. Chị Hứa Thị Hà Tr yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại tài sản cho chị theo quy định của pháp luật. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69 ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng trắng có giá trị 14.400.000 đồng. Vì vậy, buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Hải L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Hứa Thị Hà Tr số tiền 14.400.000đồng (theo phần mỗi bị cáo là 7.200.000 đồng);

+ Đối với những tài sản là điện thoại và tiền mặt của những người bị hại là chị Phạm Thị Phương A; chị Đặng Lâm O, chị Trịnh Thùy L, chị Phan Thị T; chị Phạm Thị Th; chị Phùng Thị O bị cáo Nguyễn Quốc Th đã cướp giật và không thu hồi được. Những người bị hại đều có yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc Th đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại. Vì vậy, buộc bị

cáo Nguyễn Quốc Th phải bồi thường cho những người bị hại tài sản theo kết luận của các Biên bản định giá tài sản, tổng số tiền là: **87.507.000đ** cụ thể:

Bồi thường cho chị Mai Thị H số tiền: 3.435.000 đồng

Bồi thường cho chị Vũ Thảo Nh số tiền 4.872.000 đồng;

Bồi thường cho chị Phạm Thị Phương A số tiền: 15.400.000đ.

Bồi thường cho chị Đặng Lâm O số tiền: 25.600.000đ.

Bồi thường cho chị Trịnh Thùy L số tiền: 1.200.000đ.

Bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền: 6.000.000đ.

Bồi thường cho chị Phạm Thị Th số tiền: 15.400.000đ.

Bồi thường cho chị Phạm Thị Phương A số tiền: 12.800.000đ.

Bồi thường cho chị Phùng Thị O số tiền: 11.000.000đ.

[5] Các vấn đề khác:

- Vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ecxiter 150 màu xanh xám đen, không mang biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Quốc T mua hợp đồng tiêu dùng trả góp với Công ty TNHH HomCredit Việt Nam tại hợp đồng số 3800743137 từ tháng 2 năm 2018. Theo hợp đồng tiêu dùng trả góp với Công ty TNHH HomCredit Việt Nam T còn nợ Công ty TNHH HomCredit Việt Nam số tiền là 41.877.565. Ngày 16/12/2019, công ty TNHH HomCredit Việt Nam thỏa thuận chuyển nhượng khoản phải thu số 20191216/IND1 chuyển nhượng số tiền Nguyễn Quốc T phải trả cho công ty TNHH HomCredit Việt Nam theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3800743137 đến công ty Cổ phần mua bán nợ Quốc tế có trụ sở tại số 08- NA09, KĐT mới Dịch Vọng, phố Thành T, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang Q là người đại diện ủy quyền lại của Công ty cổ phần mua bán nợ Q quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Q đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Ninh Bình bàn giao chiếc xe mô tô nói trên để Công ty thanh lý tài sản thu hồi số nợ bị cáo Nguyễn Quốc T phải trả.

Xét thấy, mặc dù chiếc xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quốc Th bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng đang được thế chấp đảm bảo cho khoản nợ vay tại Công ty mua bán nợ Quốc T, hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty mua bán nợ Quốc T nên áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu xe mô tô giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình phối hợp với công ty mua bán nợ Quốc T xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty mua bán nợ Quốc T thu hồi nợ vay, sau khi trừ đi các chi phí liên quan phần giá trị còn lại (nếu còn) sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhãn hiệu AnAdestthai Helmet, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sym màu trắng sọc đỏ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Những vấn đề khác:

+ Đối với 02 chiếc thẻ bảo hiểm y tế và số tiền lẻ của chị Phan Thị T, chị T không yêu cầu Nguyễn Quốc T phải bồi thường. Đối với và 01 sim điện thoại của chị Vũ Thị Phương A, 01 sim điện thoại của chị Hứa Thị Hà Tr, Nguyễn Quốc T đã vất trên đường đi cướp giật về; 01 vỏ máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của chị Phạm Thị Thủy do Nguyễn Quyết T làm hỏng nên đã vất đi. Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Quyết T1 không rõ vất ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm, chị Phương A, chị Tr, chị Th không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với anh Đỗ Đôn S, Nguyễn Hồng Ph là người đã mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng ngày 03/4/2019 của Đỗ Hải L. Quá trình điều tra xác định Đỗ Đôn S, Nguyễn Hồng Ph và Đỗ Hải L không biết đó tài sản do T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với Đỗ Đôn S, Nguyễn Hồng Ph và Đỗ Hải L. Anh Nguyễn Hồng Ph đã tự nguyện nộp lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền đã mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với những người khách đi đường đã mua những chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Quyết T. Do bị cáo T1 không biết họ tên địa chỉ của những người trên nên không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ.

+ Đối với lời khai nhận của bị cáo Th khoảng 19 giờ ngày 20/7/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đen xanh xám, không lắp biển kiểm soát điều khiển xe hướng Yên Khánh đi Kim Sơn cướp giật của 01 phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu xanh đen. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được bị hại, Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu về vụ cướp giật tài sản trên để tiếp tục điều tra xác minh, truy tìm bị hại. Việc tách phần tài liệu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th phải chịu là: $(3.435.000 + 4.872.000 + 15.400.000 + 7.200.000 + 25.600.000 + 1.200.000 + 6.000.000 + 12.800.000 + 11.000.000) = 87.507.000 \times 5\% = 4.375.350$ đồng.

Đối với bị cáo Đỗ Hải L phải chịu là $2.200.000đ \times 5\% = 110.000$ đồng

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các điểm b, c và d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th; Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hải Lý; Căn cứ: khoản 1 và 5 Điều 323, các điểm b và s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết T.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Đỗ Hải L phạm tội “Cướp giật tài sản”; Bị cáo Nguyễn Quyết Th phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hải L 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2020).

Giao bị cáo Đỗ Hải L cho UBND phường B, thị xã B, tỉnh t theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thị xã B, tỉnh T trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu bị cáo Đỗ Hải L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Đỗ Hải L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Hải L là người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Th 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND phường L, thị xã B, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường L, thị xã B, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L, thị xã B, tỉnh Th trong việc giám sát, giáo dục.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Quyết T là 10 % để sung ngân sách Nhà nước .

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quyết T: 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 87.507.000đ, cụ thể:

Bồi thường cho chị Mai Thị H số tiền: 3.435.000 đồng

Bồi thường cho chị Vũ Thảo Nh số tiền 4.872.000 đồng;

Bồi thường cho chị Phạm Thị Phương A số tiền: 15.400.000đ.

Bồi thường cho chị Hứa Thị Hà Tr số tiền: 7.200.000 đồng

Bồi thường cho chị Đặng Lâm O số tiền: 25.600.000đ.

Bồi thường cho chị Trịnh Thùy L số tiền: 1.200.000đ.

Bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền: 6.000.000đ.

Bồi thường cho chị Phạm Thị T số tiền: 12.800.000đ.

Bồi thường cho chị Phùng Thị O số tiền: 11.000.000đ.

2.2. Buộc bị cáo Đỗ Hải L phải bồi thường tiếp cho chị Hứa Thị Hà Tr số tiền: 2.200.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Th phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 2.800.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.200.000đ tiền thu lời bất chính mà bị cáo Nguyễn Quyết T đã tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000283 ngày 12/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Trả cho người bị hại là chị Hứa Thị Hà Tr 5.000.000 đồng mà bị cáo Đỗ Hải L đã tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000284 ngày 15/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ecxiter 150 màu xanh xám đen, không mang biển kiểm soát thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc Th giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình phối hợp với Công ty mua bán nợ Quốc Tế xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Công ty mua bán nợ Quốc Tế thu hồi nợ vay, sau khi trừ đi các chi phí liên quan phần giá trị còn lại (nếu còn) tịch thu sung ngân sách nhà nước.

3.2 Đối với 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhãn hiệu AnAdesthai Helmet, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sym màu trắng sọc đỏ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng tịch tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 05 năm 2020 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Th phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.375.350^d (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Đỗ Hải L phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 110.000^d (Một trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quyết Th phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Đình Phương – Bùi Thanh Bình

Trịnh Việt Thanh